

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Điều chỉnh theo Quyết định số: 739/QĐ-ĐHTB-ĐTĐH, ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc)

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Giáo dục Chính trị
Mã ngành: 7140205
Loại hình đào tạo: Chính quy
Số tín chỉ: 135

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Giáo dục chính trị thuộc khối ngành sư phạm có kiến thức vững vàng về khoa học lý luận chính trị và khoa học giáo dục, có kỹ năng sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, giảng dạy và nghiên cứu các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng, trường nghề, trường chính trị tỉnh, trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố, môn giáo dục công dân ở phổ thông; làm việc trong các cơ quan Đảng, nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

* Về phẩm chất đạo đức

Có lý tưởng Cộng sản chủ nghĩa và bản lĩnh chính trị, tin tưởng và tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội, có năng lực bảo vệ có hiệu quả Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng.

Có đạo đức, tác phong của người cán bộ cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm cao, say mê nghề nghiệp.

* Về kiến thức

Có kiến thức cơ bản, toàn diện và hệ thống về lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhận thức đúng đắn chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nắm vững kiến thức cơ bản của khoa học giáo dục.

Có trình độ, năng lực nhất định về tham mưu - lãnh đạo - quản lý, năng lực tổ chức thực tiễn, có kiến thức chuyên sâu ở mức độ nhất định để có thể tiếp tục học tập ở trình độ đào tạo cao hơn. Có khả năng nghiên cứu đề tài thuộc lĩnh vực khoa học chính trị.

* Về kỹ năng

Có năng lực vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước vào lĩnh vực công tác được giao.

Có kỹ năng sư phạm, vận dụng tốt phương pháp dạy học chung và phương pháp dạy học Giáo dục công dân và các môn Lý luận chính trị; có khả năng tiếp cận và xử lý các tình huống chính trị; tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu về chất lượng ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục và các công tác khác trong hệ thống chính trị.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Chuẩn về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành giáo dục chính trị được trang bị:

- Khối kiến thức chung và kiến thức cơ sở ngành.
- Khối kiến thức chuyên ngành bao gồm các kiến thức cơ bản của khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Khối kiến thức về nghiệp vụ sư phạm.
- Khối kiến thức bổ trợ cho ngành Giáo dục chính trị.

2.2. Chuẩn về kỹ năng

* Kỹ năng nghề nghiệp

- Có kỹ năng vận dụng tốt những kiến thức đã học vào việc giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực chính trị.

- Có kỹ năng vận dụng tốt những kiến thức đã học vào tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm trong giảng dạy Giáo dục công dân ở trường phổ thông.

- Có kỹ năng phát hiện, phân tích, tổng hợp, đánh giá, giải quyết vấn đề, phản biện vấn đề liên quan đến thực tiễn nghề nghiệp.

* Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng đọc, hiểu, giải quyết các văn bản về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo, bao gồm: biết phân công nhiệm vụ, điều khiển, nhận xét, đánh giá và quyết định.
- Có kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, có khả năng thuyết trình trước đám đông, kỹ năng tương tác với các phương tiện thông tin đại chúng,...
- Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học và nghiên cứu khoa học và làm việc nhóm.
- Có kỹ năng làm việc theo nhóm: năng lực tiếp thu, phân tích và tổng hợp ý kiến; biết cách gợi mở để tranh thủ ý kiến của người học, của đồng nghiệp.
- Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh.

2.3. Chuẩn về phẩm chất đạo đức

- Phẩm chất đạo đức cá nhân: trung thực, tự tin, thẳng thắn, chăm chỉ, kiên trì, dũng cảm
- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: có lý tưởng, gương mẫu, tâm huyết với nghề, tận tụy trong công việc, bao dung độ lượng, công bằng, sẵn sàng giúp đỡ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của những người xung quanh, phê bình và tự phê bình ...
- Phẩm chất đạo đức xã hội: có trách nhiệm với xã hội, nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước, tuân thủ pháp luật, ủng hộ và bảo vệ cái đúng, sáng tạo và đổi mới.

2.4. Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo vào giải quyết các công việc cụ thể trong nghề nghiệp
- Có năng lực tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau
- Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ
- Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể
- Có năng lực tự đánh giá chịu trách nhiệm và cải tiến các hoạt động chuyên môn.
- Có năng lực xây dựng kế hoạch, viết báo cáo, soạn thảo quyết định.....

2.5. Vị trí việc làm và cơ hội thăng tiến

Sinh viên tốt nghiệp đại học GDCT sẽ trở thành:

- Giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông;
- Giảng viên giảng dạy các môn khoa học Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của ĐCSVN, Tư tưởng HCM ở các trường cao đẳng, đại học, các trường chính trị tỉnh, trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố, huyện; giáo viên giảng dạy Lý luận chính trị ở các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề;
- Giảng viên giảng dạy các môn phương pháp dạy học trong các trường sư phạm có khoa Giáo dục chính trị hoặc Giáo dục công dân
- Công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước các cấp, tổ chức Đảng các cấp, tổ chức chính trị xã hội các cấp (hội phụ nữ, mặt trận tổ quốc, đoàn thanh niên...)
- Có cơ hội học thạc sĩ, tiến sĩ các ngành triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng, Lý luận và phương pháp dạy học chính trị
- Có cơ hội thăng tiến ở các vị trí trong quá trình công tác.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 135 tín chỉ (*không tính phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng*).

Khối kiến thức chung:	17 tín chỉ
Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:	118 tín chỉ
Trong đó:	
Kiến thức cơ sở ngành:	11 tín chỉ
Kiến thức chuyên ngành:	89 tín chỉ
Kiến thức nghiệp vụ sư phạm và thực tập chuyên môn:	11 tín chỉ
Khóa luận hoặc các học phần tương đương:	07 tín chỉ

4. Đối tượng tuyển sinh: Theo quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT về tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Quy trình đào tạo: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ
- Điều kiện tốt nghiệp: Theo quy định của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành.

6. Thang điểm: Thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ.

7. Nội dung chương trình

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số T C	Loại tiết tín chỉ				Học phần tiên quyết
				Lên lớp		TS tiết (x hệ số)	Tự học	
				LT	TH			
7.1. Khối kiến thức chung			17	(không kể GDTC và GDQP)				
Bắt buộc			15					
1	LPL0001	Pháp luật đại cương	2	25	5	35	60	
2	NTA0001	Tiếng Anh 1	5	75		75	150	
3	NTA0002	Tiếng Anh 2	5	75		75	150	NTA0001
4	TTH0002	Tin học cơ sở	3	30	15	60	135	
5	GDQ0001	Giáo dục quốc phòng				165		
6	GDT0001	Giáo dục thể chất 1	1	5	10	25	90	
7	GDT0002	Giáo dục thể chất 2	2		30	60	90	GDT0001
Tự chọn 1			2	SV chọn học 1 trong các học phần sau				
8	VVN0002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	28	2	32	60	
	SVH0001	Văn hóa Tây Bắc	2	27	3	33	60	
	VTV0008	Tiếng Việt thực hành	2	28	2	32	60	
	TTH0003	Tin học nâng cao	2	20	10	40	90	TTH0002
7.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			108					
7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành			11					
Bắt buộc			9					
9	TLG0001	Tâm lý học	3	37	8	53	90	
10	TLG0002	Giáo dục học	4	55	5	65	120	TLG0001
11	QLN0001	Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành GD&ĐT	2	28	2	32	90	
Tự chọn 2			2	SV chọn học 1 trong các học phần sau				
12	TLG0003	Giao tiếp sư phạm	2	20	10	40	60	
	KHH0001	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	24	6	36	60	
7.2.2. Kiến thức chuyên ngành			89					
7.2.2.1. Kiến thức chung của ngành			34					
Bắt buộc			31					
13	LNL0023	Triết học Mác – Lênin	4	56	4	64	120	
14	LNL0017	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	3	42	3	48	90	LNL0023
15	LTD0030	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	28	2	32	60	LNL0023
16	LTD0031	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	42	3	48	90	
17	LTD0025	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	28	2	32	60	LNL0023
18	LNL0011	Đạo đức học	3	42	3	48	90	LNL0023

19	LTD0003	Chính trị học	3	42	3	48	90	LNL0023
20	LNL0021	Tôn giáo học	3	42	3	48	90	LNL0023
21	LNL0017	Lôgic hình thức	2	28	2	32	60	LNL0023
22	LTD0026	Xã hội học	3	42	3	48	90	
23	LTD0028	Xây dựng Đảng	3	42	3	48	90	LTD0031
Tự chọn 3			3	SV chọn học 1 trong các học phần sau				
24	LTD0034	Lịch sử các học thuyết chính trị	3	40	5	50	90	LTD0003
	LTD0032	Văn hóa học	3	40	5	50	90	
	LTD0002	Công tác xã hội	3	40	5	50	90	LTD0026
	LNL0013	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	3	40	5	50	90	LNL0023
	LTD0035	Lịch sử và lý thuyết xã hội học	3	40	5	50	90	LTD0026
	LNL0024	Triết học phương Tây hiện đại	3	40	5	50	90	LNL0023
	LTD0036	Dân số và phát triển	3	40	5	50	90	
	SCN0002	Lịch sử văn minh thế giới	3	40	5	50	90	
7.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành			55					
Bắt buộc			50					
25	LNL0007	Hiến pháp và luật học	4	56	4	64	120	PLP0001
26	LPP0001	Lý luận dạy học môn Giáo dục công dân	2	28	2	32	60	
27	LPP0003	Phương pháp dạy học Giáo dục công dân 1	3	40	5	50	90	LPP0001
28	LPP0005	Phương pháp dạy học Giáo dục công dân 2	4	50	10	70	120	LPP0003
29	LNL0011	Giới thiệu một số tác phẩm của Mác - Ăngghen – Lênin	4	56	4	64	120	LNL0023
30	LNL0014	Lịch sử triết học	4	56	4	64	120	LNL0023
31	LNL0021	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	28	2	32	60	LNL0017
32	LNL0031	Giáo dục gia đình	3	40	5	50	90	
33	LTD0018	Một số tác phẩm của Hồ Chí Minh	2	28	2	32	60	LTD0025
34	LNL0010	Chuyên đề triết học	3	42	3	48	90	LNL0023
35	LNL0022	Chuyên đề kinh tế chính trị	3	42	3	48	90	LNL0017
36	LTD0006	Chuyên đề chủ nghĩa xã hội khoa học	3	42	3	48	90	LTD0030
37	LTD0007	Chuyên đề lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	42	3	48	90	LTD0031
38	LTD0008	Chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh	3	42	3	48	90	LTD0025
39	LTD0015	Lịch sử tư tưởng XHCN	2	28	2	32	60	LTD0030
40	LTD0037	Những vấn đề của thời đại ngày nay	3	40	5	50	90	LTD0030
41	LPP0006	Thực tế chuyên môn	2					
Tự chọn 4			5	Sinh viên chọn học 05 tín chỉ				

41 42	LTD0038	Xã hội học chính trị	3	42	3	48	90	LTD0026
	LNL0016	Lôgic biện chứng	3	42	3	48	90	LNL0023
	LNL0027	Quản lý xã hội	3	42	3	48	60	LNL0023
	LNL0009	Kinh tế học đại cương	2	28	2	32	60	LNL0017
	LTD0009	Chuyên đề Xã hội học	2	28	2	32	60	LTD0026
	LTD0020	Tác phẩm của các lãnh tụ Đảng Cộng sản Việt Nam	2	28	2	32	60	LTD0031
	LTD0022	Tư tưởng Hồ Chí Minh – Di sản thời đại	2	28	2	32	60	LTD0025
	LNL0015	Lịch sử triết học Mác	2	28	2	32	60	LNL0023
	LTD0023	Thế chế chính trị thế giới đương đại	2	28	2	32	60	LTD0003
	LNL0018	Xử lý các tình huống chính trị	2	28	2	32	60	LTD0003
	LNL0029	Giáo dục kỹ năng sống	2	28	2	32	60	
	LTD0011	Dân tộc và chính sách dân tộc	2	28	2	32	60	
	LTN0030	Kỹ năng quản lý và lãnh đạo	2	28	2	32	60	
	LNL0010	Kinh tế tri thức	2	28	2	32	60	LNL0017
7.2.3. NVSP và thực tập nghề nghiệp			11					
43	LPP0007	Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên 1	2	5	25	55	60	
44	LPP0008	Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên 2	2	5	25	55	60	
45	LPP0009	Thực tập sư phạm 1	2					
46	LPP0010	Thực tập sư phạm 2	5					
7.2.4. Khóa luận hoặc tương đương			7					
47	KLT0001	Khóa luận	7					
Tự chọn 5			7	Sinh viên không làm khóa luận chọn học 7 tín chỉ trong các học phần sau				
48 49	LTD0039	Chủ nghĩa xã hội hiện thực	4	50	10	70	120	LTD0030
	LNL0032	Quản lý nhà nước về kinh tế	4	50	10	70	120	LNL0017
	LNL0033	Lịch sử kinh tế quốc dân	3	40	5	50	90	LTD0017
	LTD0040	Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế	3	40	5	50	90	LTD0030
	LNL0034	Mỹ học Mác - Lênin	3	40	5	50	90	LNL0023
	LTD0001	An sinh xã hội	2	28	2	32	60	
	NTA0003	Tiếng Anh 3	5	75	0	75	150	NTA0002

8. Dự kiến kế hoạch đào tạo

8.1. Dự kiến kế hoạch đào tạo (4 năm)

Học kỳ	Học phần	Số tín chỉ	Số tiết chuẩn
I	Tiếng Anh 1	5	75
	Tin học cơ sở	3	30
	Tâm lý học	3	45
	Pháp luật đại cương	2	30

	Triết học Mác - Lênin	4	60
	Xã hội học	3	45
	Giáo dục thể chất 1	1	15
	Giáo dục quốc phòng		165
	Số ĐVTC	20	
II	Tiếng Anh 2	5	75
	Giáo dục học	4	60
	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	3	45
	Lịch sử triết học	4	60
	Chính trị học	3	45
	Giáo dục thể chất 2	2	30
	Tự chọn 1	2	30
	Số ĐVTC	21	
III	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	30
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30
	Lý luận dạy học môn Giáo dục công dân	2	30
	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45
	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30
	Tôn giáo học	3	45
	Logic hình thức	2	30
	Tự chọn 2	2	30
	Số ĐVTC	18	
IV	Hiến pháp và luật học	4	60
	Phương pháp dạy học Giáo dục công dân 1	3	45
	Chuyên đề triết học	3	45
	Xây dựng Đảng	3	45
	Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa	2	30
	Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên 1	2	30
	Thực tế chuyên môn	2	30
	Tự chọn 3	3	45
	Số ĐVTC	22	
V	Chuyên đề kinh tế chính trị	3	45
	Chuyên đề chủ nghĩa xã hội khoa học	3	45
	Chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh	3	45

	Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên 2	2	30
	Phương pháp giảng dạy giáo dục công dân 2	4	60
	Tự chọn 4 (1)	3	45
	Số ĐVTC	18	
VI	Chuyên đề lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45
	Giới thiệu tác phẩm kinh điển của Mác - Ăngghen - Lênin	4	60
	Đạo đức học	3	45
	Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành GD&ĐT	2	30
	Một số tác phẩm của Hồ Chí Minh	2	30
	Thực tập sư phạm 1	2	30
	Tự chọn 4 (2)	2	30
	Số ĐVTC	18	
VII	Khóa luận (hoặc Tự chọn 5)	7	105
	Giáo dục gia đình	3	45
	Những vấn đề của thời đại ngày nay	3	45
	Số ĐVTC	13	
VIII	Thực tập sư phạm 2	5	75
	Số ĐVTC	5	

8.2. Dự kiến kế hoạch đào tạo (3 năm)

Học kỳ	Học phần	Số tín chỉ	Số tiết chuẩn
I	Tiếng Anh 1	5	75
	Tin học cơ sở	3	30
	Tâm lý học	3	45
	Pháp luật đại cương	2	30
	Triết học Mác - Lênin	4	60
	Xã hội học	3	45
	Giáo dục thể chất 1	1	15
	Giáo dục quốc phòng		165
	Số ĐVTC	20	
II	Tiếng Anh 2	5	75
	Giáo dục học	4	60
	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	3	45
	Chính trị học	3	45
	Tôn giáo học	3	45
	Giáo dục thể chất 2	2	30

	Tự chọn 1	2	30
	SỐ ĐVTC	20	
HK phụ	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30
	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30
	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	3	45
	Lý luận dạy học môn Giáo dục công dân	2	30
	SỐ ĐVTC	9	
III	Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa	2	30
	Hiến pháp và luật học	4	60
	Phương pháp dạy học Giáo dục công dân 1	3	45
	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	30
	Lịch sử triết học	4	60
	Logic hình thức	2	30
	Thực tế chuyên môn	2	30
	Tự chọn 2	2	30
	Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên 1	2	30
	SỐ ĐVTC	22	
IV	Chuyên đề triết học	3	45
	Xây dựng Đảng	3	45
	Chuyên đề kinh tế chính trị	3	45
	Chuyên đề chủ nghĩa xã hội khoa học	3	45
	Chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh	3	45
	Đạo đức học	3	45
	Một số tác phẩm của Hồ Chí Minh	2	30
	Tự chọn 3	3	45
	SỐ ĐVTC	23	
HK phụ	Chuyên đề lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45
	Giới thiệu tác phẩm kinh điển của Mác - Ăngghen - Lênin	4	60
	SỐ ĐVTC	7	
V	Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành GD&ĐT	2	30
	Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên 2	2	30
	PP giảng dạy giáo dục công dân 2	4	60
	Tự chọn 4 (1)	3	45
	Tự chọn 4 (2)	2	30
	Thực tập sư phạm 1	2	30
	Giáo dục gia đình	3	45

	Số ĐVTC	18	
VI	Thực tập sư phạm 2	5	75
	Những vấn đề của thời đại ngày nay	3	45
	Khóa luận (hoặc các học phần tương đương)	7	105
	Số ĐVTC	15	
Tổng số ĐVTC		135	

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Quá trình thực hiện chương trình căn cứ vào quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, đồng thời căn cứ vào những quy định hiện hành của Trường Đại học Tây Bắc và Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện chương trình.

Đối với chương trình chi tiết của từng học phần, quá trình thực hiện có thể được đổi mới theo hướng đem lại hiệu quả cao trong đào tạo. Sự thay đổi này phải được thông qua Bộ môn, Khoa và được Ban Giám hiệu phê duyệt.

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

Lê Thị Hương

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Đã ký)

TS. Đinh Thanh Tâm